

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2020/TLST- DS ngày 13/7/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Thành Trung, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh;

Người được uỷ quyền lại:

1. Ông Đào Quang Tuệ, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro;
2. Ông Nguyễn Mạnh Hưng, chức vụ: Phó phòng giao dịch Tiên Du;
3. Ông Nguyễn Bình Chung, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Bắc Ninh, kiêm Trưởng phòng giao dịch Tiên Du.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công Sướng, sinh năm 1976 và chị Nghiêm Thị Giàu, sinh năm 1978; Cùng trú tại: Thôn Tiên Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Công Sướng, chị Nghiêm Thị Giàu và Đại diện ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thống nhất thoả thuận:

Anh Nguyễn Công Sướng và chị Nghiêm Thị Giàu, có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khoản vay tại thẻ tín dụng số: 970403-4545, số tài khoản thẻ: 3541402347:

Tổng số dư nợ còn lại là 16,270,368đồng; trong đó nợ gốc là: 13,658,815đồng; số tiền lãi quá hạn là 2,611,553đồng (tính đến hết ngày 31/8/2020).

Anh Nguyễn Công Sướng và chị Nghiêm Thị Giàu phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2020 đến khi tất toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng tại thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều kiện; điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ Sài Gòn thương tín).

Trường hợp anh Nguyễn Công Sướng và chị Nghiêm Thị Giàu không thực hiện đầy đủ và đúng hạn nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo đã thế chấp để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng theo quy định của pháp luật, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 568, tờ bản đồ 18, diện tích 171 m²; tại thôn Tiền Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong mang tên ông Nguyễn Công Sướng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS286468, số vào sổ cấp GCN: CH000653 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 22/5/2014, cho ông Nguyễn Công Sướng; theo hợp đồng thế chấp số LD/1630600234/HĐTCa ngày 02/11/2016 và các văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ký giữa anh Nguyễn Công Sướng, chị Nghiêm Thị Giàu và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nguyễn Công Sướng và chị Nghiêm Thị Giàu phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp phát mại tài sản trên còn thừa anh chị được nhận lại phần còn thừa sau khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Sau khi anh Nguyễn Công Sướng và chị Nghiêm Thị Giàu trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP TMCP Sài Gòn Thương Tín thì Ngân hàng phải giải chấp tài sản của ông Nguyễn Công Sướng đã thế chấp tại ngân hàng theo đúng quy định pháp luật.

- Về án phí: Anh Nguyễn Công Sướng và chị Nghiêm Thị Giầu phải chịu 407,000đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 320,000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0004075 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN